



Tuần 47 (15-19/11/21)

BSC WEEKLY REVIEW

VN-Index tăng điểm từ vùng tích lũy



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index tăng điểm từ vùng tích lũy*
2. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy tích cực, hướng tới vùng tâm lý 1,500 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Hoa Kỳ tăng cao nhất 30 năm*
4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *5/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính 8.91%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF giảm quy mô theo đà bán của khối ngoại*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index tăng điểm từ vùng tích lũy

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1473.37	1.16%
GTGD/phiên (tỷ VND)	30,282.37	0.48%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1244.02	
HNX-INDEX	441.63	2.21%
GTGD/phiên (tỷ VND)	4091.33	-4.41%
Khối ngoại (tỷ VND)	-23.38	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4649.27	0.06%	-0.66%	4.75%
EU (EURO STOXX)	4359.99	0.05%	-0.07%	4.23%
China (SHCOMP)	3539.10	0.18%	0.18%	-0.93%
Japan (NIKKEI)	29609.97	1.13%	-0.01%	3.71%
Korea (KOSPI)	2968.80	1.50%	0.29%	-1.53%
Singapore (STI)	3228.45	-0.30%	-0.43%	2.01%
Thailand (SET)	1633.94	0.09%	0.47%	-0.43%
Phillipines (PCOMP)	7382.84	0.70%	0.57%	2.78%
Malaysia (KLCI)	1531.22	0.81%	-0.03%	-4.32%
Indonesia (JCI)	6651.05	-0.60%	1.05%	0.38%
Vietnam (VNIndex)	1473.37	0.75%	1.16%	5.79%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	0.00	-100.00%	21108.6	34201.6
VN30F2111	1530.70	0.18%	55.1	554.0
VN30F2112	1526.50	-0.09%	15.0	178.6
VN30F2203	1524.00	-0.26%	10.7	126.2

TTCK VIỆT NAM

Thị trường duy trì tích lũy từ bộ đỡ từ các cổ phiếu lớn và vận động luân chuyển dòng tiền.

Thị trường liên tiếp có những phiên rung lắc và phiên tăng giảm xen kẽ trong vùng giá 1,460 – 1,470 điểm, dù vậy phiên đảo chiều ngoạn mục ngày 12/11 giúp VN-Index ghi nhận mức 1.1%. Biến động đảo trong phiên cuối tuần đến từ nhóm bank và sau đó lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu khác nhờ tin đồn nới room tín dụng cho các Ngân hàng. Độ rộng tăng điểm mở rộng so tuần trước với 14/19 ngành tăng điểm và có 282 cổ phiếu tăng so với 108 cổ phiếu giảm điểm. Dòng tiền vẫn luân chuyển và vận động tốt tại các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Nhóm ô tô và phụ tùng, Dầu khí, hàng và dịch vụ công nghiệp ghi nhận mức tăng 12.4%, 9.2% và 7.8%. Trong bối cảnh dòng tiền rất mạnh, thị trường đang có dấu hiệu chuyển trạng thái từ vùng tích lũy do áp lực chốt lãi sang vùng tích lũy tăng giá hướng tới các vùng giá cao hơn trong ngắn hạn.

Bộ trưởng KH-ĐT dự báo tăng trưởng GDP 6 – 6.5%, CPI bình quân 4%, bội chi ngân sách so với GDP khoảng 4% (chưa tính đến gói kích cầu) năm 2022 theo kịch bản kiểm soát dịch bệnh. Chính phủ sẽ trình Quốc hội chương trình phục hồi kinh tế dự kiến kéo dài 2 năm vào kỳ họp cuối năm 2021, theo đó chương trình có quy mô đủ lớn, thời gian phù hợp, đảm bảo ổn định vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế.

TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số CPI tăng cao, các chỉ số CK Hoa Kỳ điều chỉnh, USD Index và kim loại quý tăng giá

CPI Hoa Kỳ tăng 6.2% so với tháng 10 và là mức tăng mạnh nhất trong 30 năm. Đà tăng giá năng lượng, chi phí nhà ở, thực phẩm và xe hơi đẩy lạm phát tăng mạnh. Dữ liệu còn cho thấy lạm phát phát dần lan rộng và vượt khỏi lĩnh vực gắn liền quá trình mở cửa kinh tế. Sau thông tin giá chứng khoán giảm trong khi lợi tức trái phiếu Hoa Kỳ, đồng USD và vàng đều tăng giá. Tổng thống Biden sau đó tuyên bố kiểm soát lạm phát là ưu tiên hàng đầu. Tính chung 5 ngày giao dịch, các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm bình quân -0.7% trong khi các thị trường CK Châu Âu và Trung Quốc tăng gần 1%. Yếu tố lạm phát cũng ảnh hưởng lên các thị trường lên thị trường hàng hóa, đặc biệt các kim loại quý như vàng (+2.4%), bạc (4.8%). Chỉ số USD Index tăng 0.9%, ghi nhận mức tăng giá so với các đồng tiền chủ chốt dù vậy giảm so các đồng tiền khu vực mới nổi trong đó có Việt Nam.

Chỉ số sản xuất PPI Trung Quốc tăng mạnh nhất 26 năm ở mức 13.5%, CPI tăng 1.5% tháng 10 cho thấy áp lực lạm đang tác động cả phí sản xuất và tiêu dùng và kéo theo nguy cơ công xưởng thế giới này đã và đang xuất khẩu lạm phát ra thế giới. Cùng với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng từ cảng biển đến vận tải đường bộ càng khiến cho lạm phát gia tăng trên diện rộng ở nhiều quốc gia chủ chốt. Đối phó với lạm phát, một số NHTW tiếp theo như Séc và Ba Lan đã tăng lãi suất trong tuần qua. Ngay cả NHTW Canada và Australia cũng phát tín hiệu sớm tăng lãi suất khi tỷ lệ lạm phát hơn 3% và lãi suất danh nghĩa gần 0% đồng nghĩa lãi suất thực âm. Biến số lạm phát đang ngày càng khó lường và đang đẩy các nhà hoạch định vào thế khó trong việc đánh đổi duy trì chính sách hiện tại để thúc đẩy kinh tế nhưng có thể đối mặt bất ổn vĩ mô khi giá cả leo thang.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tích lũy tích cực, hướng tới vùng tâm lý 1,500 điểm

Đồ thị ngày: Đà tăng điểm VN-Index thu hẹp với những phiên tăng giảm điểm xen kẽ nhưng vẫn duy trì mức tăng với thanh khoản tích cực. Phiên giao dịch cuối tuần mở ra tín hiệu tích cực cho khả năng thoát khỏi vùng tích lũy trong tuần tới cho dù tín hiệu chưa rõ ràng và thanh khoản chưa đủ mạnh. Các báo kỹ thuật vẫn đang khá tích cực, chỉ báo tích lũy/ phân phối vẫn cho dấu hiệu tích lũy vẫn diễn ra trong vùng giá đi ngang. Chỉ báo RSI vẫn đang trong vùng mua quá và duy trì tuần thứ 2 phân kỳ âm ở đồ thị ngày vẫn là tín hiệu cần lưu ý trong ngắn hạn. Các nhịp rung lắc trong phiên không đủ mạnh khi lực cầu vùng giá thấp vẫn tích cực, sẽ tiếp tiếp hỗ trợ chỉ số tiếp tục lũy tích cực trong tuần tới.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giữ ở mức 75 điểm, vùng quá mua.
- MACD trên đường tín hiệu, giữ khoảng cách so với đường tín hiệu
- ADX tăng từ 30 lên 37.
- VN-Index xác lập vùng tích lũy trên vùng hỗ trợ mới.

Nhận định: Thị trường có thêm động lực tăng giá mới từ thông tin có khả năng tăng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng cho một số bank. Các cổ phiếu ngành Ngân hàng đã phản ứng tích cực và nhiều khả năng tiếp tục tạo nền giá ổn định cho các nhóm cổ phiếu khác luân phiên vận động trong bối cảnh dòng tiền mạnh. Thị trường có chuyển biến tích cực vào cuối tuần cho khả năng duy trì đà tăng trong tuần tới. Dù vậy VN-Index vẫn thêm một phiên tăng điểm theo đà để xác nhận xu hướng tăng điểm sau gần 2 tuần tích lũy tại mặt bằng giá mới quanh 1,455 điểm.

Đồ thị

Published on TradingView.com, November 12, 2021 15:49:03 +07
INDEX:VNINDEX, D O:1464.63 H:1474.73 L:1453.22 C:1473.37



TradingView

nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: LẠM PHÁT HOA KỲ TĂNG CAO NHẤT 30 NĂM

VIỆT NAM:

- Xăng tiếp tục tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 7 năm qua. Liên Bộ Công Thương - Tài chính đã quyết định thực hiện điều chỉnh mức trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng một cách hợp lý để giá xăng dầu trong nước theo xu hướng diễn biến của giá xăng dầu thế giới và bảo đảm duy trì công cụ Quỹ BOG
- Tổng cục Thuế cho biết, cơ quan thuế các cấp sẽ tổ thu hồi nợ quyết liệt trong 02 tháng cuối năm, phấn đấu giảm nợ khoảng 11.600 tỷ đồng. Các đơn vị cũng cần đẩy nhanh tiến độ để đơn đốc thu kịp thời vào ngân sách trong năm 2021, phấn đấu tăng thu khoảng 9.400 tỷ đồng qua thanh tra, kiểm tra.
- Bộ Giao thông vận tải vừa trình Chính phủ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025 (giai đoạn 2). Trong 12 dự án, Bộ đề xuất 8 dự án đầu tư công và 4 dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).
- Bộ Giao thông vận tải đề xuất đầu tư 4 dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) và 8 dự án vốn ngân sách trước năm 2025 để nối thông tuyến cao tốc Bắc Nam. Bộ Giao thông vận tải kiến nghị cho phép tỷ lệ vốn nhà nước tham gia chiếm 54-65% tổng mức đầu tư dự án.
- Bộ Giao thông vận tải đề xuất mở lại đường bay quốc tế đến 15 quốc gia, vùng lãnh thổ bắt đầu từ quý I năm sau.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính cho rằng nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2021 có thể nói là đã hoàn thành. Bội chi cũng đảm bảo quy định 4% của Quốc hội. Ngoài ra, Bộ đang tham mưu Chính phủ gói kích cầu bằng hỗ trợ lãi suất với 20,000 tỷ/năm, để huy động khoảng 1 triệu tỷ đồng đưa vào nền kinh tế

THẾ GIỚI:

- Chỉ số giá sản xuất (PPI) Trung Quốc tăng 13.5% so với cùng kỳ, mức tăng mạnh nhất trong 26 năm trở lại đây. Rủi ro lạm phát của Trung Quốc ngày càng tăng khi các nhà sản xuất chuyển chi phí cho người tiêu dùng, qua đó làm đẩy lên tranh cãi liệu NHTW có dư địa để nới lỏng chính sách tiền tệ khi nền kinh tế yếu đi hay không.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 của Mỹ tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất 30 năm trở lại đây. Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ nhận định áp lực tăng giá hiện tại chỉ là tạm thời, tình hình lạm phát sẽ được bình ổn trở lại trong năm sau. Lạm phát tăng có thể khiến Fed thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh hơn kế hoạch
- Ủy ban châu Âu dự báo khu vực đồng euro sẽ tăng trưởng 5.0% trong năm nay sau khi suy thoái 6,4% vào năm 2020. Họ dự báo tăng trưởng 4.3% vào năm 2022 và 2,5% vào năm 2023.
- Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã thông qua đạo luật Đầu tư Hạ tầng và Việc làm (Thỏa thuận Hạ tầng Lưỡng đảng), với ngân sách 1.200 tỷ USD gộp đầu tư thường niên từ liên bang cho cơ sở hạ tầng quốc gia.
- Ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ sẽ có kế hoạch tăng lãi suất hai lần trong năm 2022, sau khi đã kết thúc quá trình siết quy mô mua tài sản hàng tháng bắt đầu vào cuối tháng 11.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV kết thúc vào 13/11, gói hỗ trợ kinh tế sẽ trao đổi tại kỳ họp tiếp theo.
- Thị trường đang đi vào vùng tích lũy trước áp lực chốt lãi và hoạt động bán ròng của khối ngoại.
- Ngày 15/11, GDP Nhật Bản; Doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc. 16/11, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; GDP công bố lần đầu EU; Doanh số bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ. 17/11, CPI Anh, Canada, EU; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 18/11, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Hoa Kỳ, các thành viên FOMC phát biểu. 19/11, Chủ tịch ECB phát biểu.

CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	11.6	2	7.41%	Có thể tiếp tục mua
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	76.1	3	3.96%	Có thể tiếp tục mua
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	44.8	4	8.61%	Có thể tiếp tục mua
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	53.1	5	0.38%	Có thể tiếp tục mua
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	18.3	12	-3.68%	Có thể tiếp tục mua
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	101.6	12	-2.12%	Có thể tiếp tục mua
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	17.3	40	7.45%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
3/10/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
26/9/21	PPC	23.55	26.3	23.4	SL	49	-0.64%
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
12/9/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
12/9/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
5/9/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
5/9/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
29/8/21	VGt	19.7	27.7	17.6	TP	68	40.61%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	TP	82	24.08%

Chú thích:

Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời

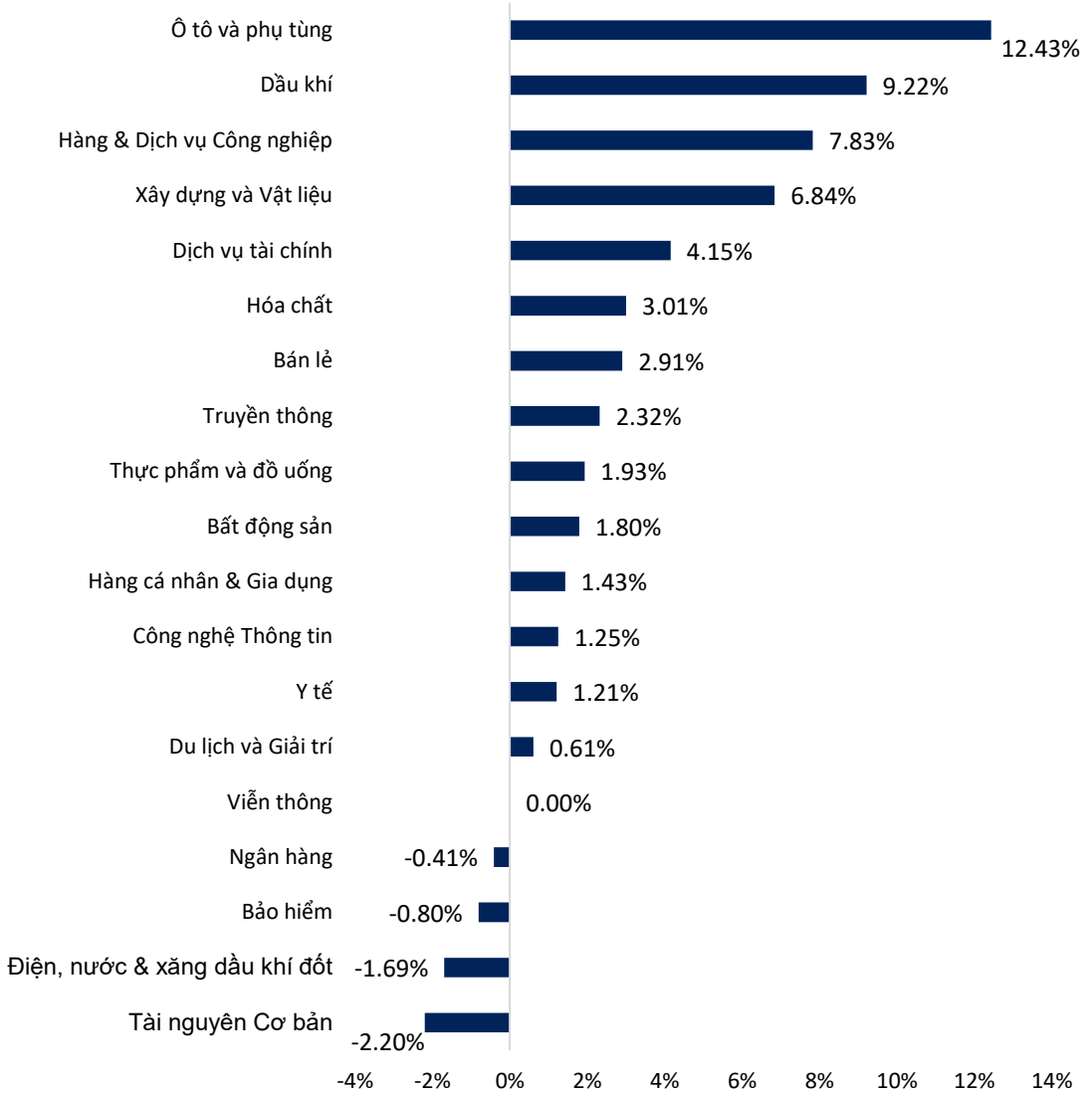
SL - Đã cắt lỗ

Thống kê	Số khuyến nghị lỗi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	5	2	5.56%	-2.90%	3.14%	11
Đã chốt	137	94	15.66%	-8.28%	5.92%	30

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Ô tô và phụ tùng	3.87%	12.43%	-1.62%	VEA	0.48%		
Dầu khí	-0.70%	9.22%	-1.08%	PLX	11.32%	GAS	-3.51%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.92%	7.83%	-1.00%	GDM	3.33%	VSC	8.61%
Xây dựng và Vật liệu	1.43%	6.84%	-0.95%	CTD	1.66%	HT1	13.33%
Dịch vụ tài chính	1.25%	4.15%	-0.58%	SSI	3.96%	HCM	5.11%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	80.39	-1.47%	-1.08%	0.71%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	81.92	-1.15%	-0.99%	-0.78%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	227.87	-1.69%	-1.82%	-3.00%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,847.41	-0.79%	1.60%	3.04%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.86	-1.56%	2.91%	7.67%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,224.50	0.25%	1.58%	1.53%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	827.75	0.42%	6.16%	13.12%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.23	0.83%	3.64%	-0.82%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	227.10	1.52%	3.42%	-0.48%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.03	-0.45%	0.45%	0.86%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	212.65	-0.30%	3.03%	0.50%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,633.50	1.05%	2.06%	1.78%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,335.00	-0.32%	-0.32%	-20.81%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,660.00	3.18%	4.13%	-13.30%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	553.00	-0.45%	-0.45%	-27.04%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	144.00	-0.07%	-0.69%	-39.91%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	725.38	0.90%	0.90%	-17.47%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
PLX	11.3173	2.05288
DIG	27.518	1.99
GEX	25.7764	1.69
GVR	3.2419	1.35
EIB	11.4625	0.93
NLG	15.8433	0.84
MWVG	3.0303	0.74
KBC	9.38776	0.69
HDB	4.86891	0.68
VCB	0.71795	0.67612
Tổng		11.6372

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
HPG	-3.53357	-2.32798
GAS	-3.51307	-2.1417
VPB	-3.16206	-1.38283
SHB	-5.00837	-0.87481
VRE	-3.52564	-0.66689
OCB	-5.61404	-0.57028
VIC	-0.52632	-0.49518
TCB	-0.9434	-0.45557
PDR	-3.68809	-0.44219
BID	-0.91743	-0.41824
Tổng		-9.77566

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	269.86	24.74
STB	204.09	16.77
VCB	180.69	23.56
KDH	171.29	30.78
MSN	124.59	32.20
HDB	99.05	17.65
GAS	79.20	2.68
PHR	64.69	15.17
VHM	58.46	22.94
BID	48.82	16.62
Tổng	1,300.74	

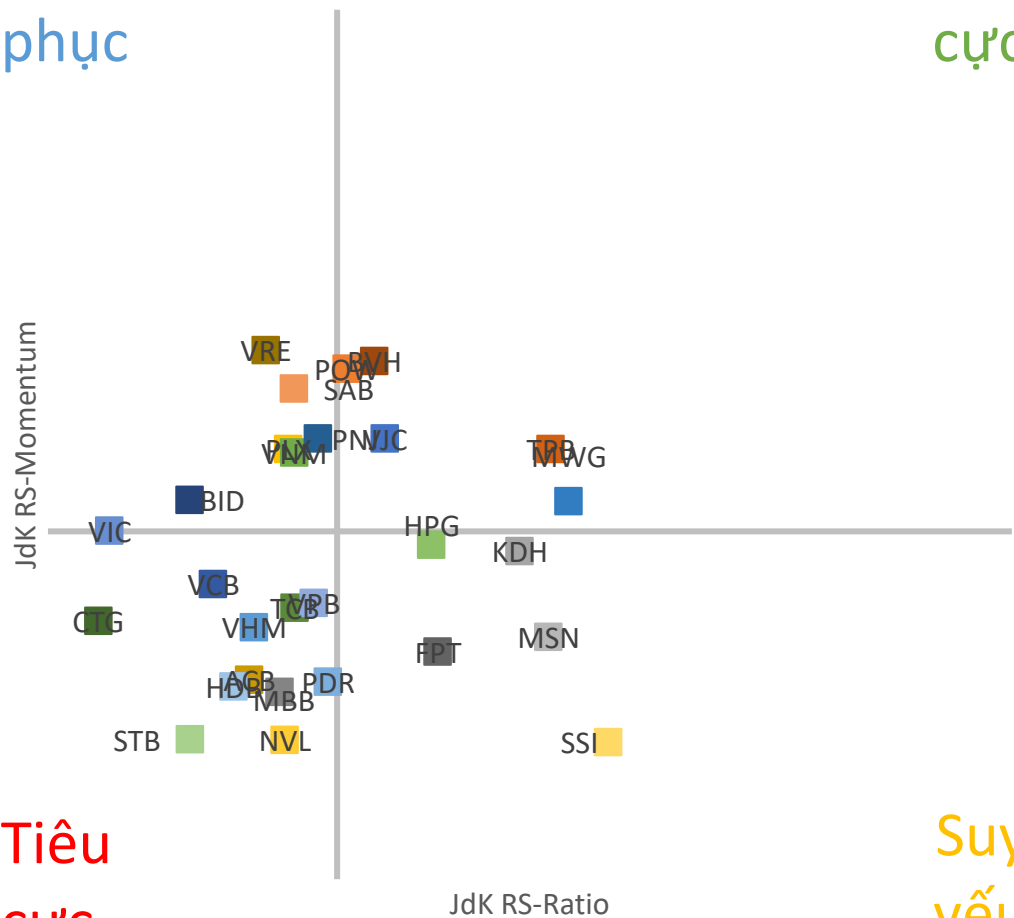
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
SSI	-373.54	34.09
PAN	-316.98	12.31
NLG	-189.31	36.50
DXG	-179.68	30.37
HPG	-156.43	25.12
VND	-139.76	19.36
HSG	-124.48	10.60
VJC	-115.08	17.03
NVL	-111.17	8.17
GEX	-105.76	10.13
Tổng	-1812.18	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	100.50	104.67	15.49%
VJC	102.49	102.67	8.98%
BVH	101.94	104.89	21.09%
MWVG	112.01	100.87	26.31%
TPB	111.09	102.36	27.57%
GAS	110.5664	106.0201	36.85%
PLX	97.47	102.36	23.20%
VNM	97.79	102.26	4.42%
PNJ	99.02	102.66	27.49%
VRE	96.31	105.20	8.27%
BID	92.36	100.90	11.92%
SAB	97.77	104.10	16.53%
VIC	88.19	100.02	1.50%
KDH	109.47	99.42	19.28%
FPT	105.23	96.54	4.26%
MSN	110.97	96.96	11.64%
HPG	104.89	99.61	8.33%
GVR	111.08	98.39	18.50%
SSI	114.08	93.93	12.15%
VHM	95.71	97.24	-1.71%
CTG	87.62	97.42	4.81%
PDR	99.54	95.67	9.46%
NVL	97.30	94.00	2.91%
MBB	97.02	95.38	-8.20%
ACB	95.46	95.72	4.38%
VCB	93.58	98.48	1.45%
TCB	97.80	97.79	-0.57%
HDB	94.64	95.53	4.28%
VPB	98.80	97.94	3.36%
STB	92.38	94.01	-6.18%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,619.17	7,763.21	29,414.49
Giá trị bán	1,402.29	9,007.22	35,644.93
Mua / bán ròng	216.87	-1,244.03	-6,230.44
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	405.18	2,088.08	9,100.62
Giá trị bán	243.32	2,400.27	9,939.59
Mua / bán ròng	161.86	-312.19	-838.97
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FLC	106.61	PAN	-494.49
VRE	89.31	HAG	-89.00
TCB	65.40	STB	-79.83
VNM	50.01	DXG	-53.19
VGC	46.67	VND	-52.69
FPT	45.98	MSN	-48.59
ACB	42.32	HDC	-38.53
MBB	41.36	MWG	-37.11
FUEVFNVD	28.32	DXS	-36.58
PNJ	25.94	CII	-35.94

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	581.88	20.67	0.00	-0.34%	0.00	-2.01	3.95
FTSE	402.72	46.68	0.00	-1.22%	-1.96	-3.30	-62.73
iShare	527.71	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	6.92
E1VFN30	482.87	1.12	-0.71	1.58%	-3.2	24.7	25.5
FUEVFNVD	574.96	1.22	-0.01	0.95%	1.2	2.0	-73.2
FUBON FTSE	481.52	0.63	-1.50	-0.46%	-3.1	-27.3	-110.7
FUESSVFL	133.84	0.90	0.00	2.49%	0.0	15.2	16.0
FUESSVN30	4.44	0.82	0.00	2.10%	-0.6	-0.3	0.8
FUEMAVN30	30.44	0.78	0.00	1.09%	-3.5	-2.5	2.5
VN100	5.90	0.86	0.00	1.13%	0.00	0.00	1.38
KIM	193.09	19.70	0.00	-0.18%	0.00	0.00	
PREMIA	30.97	13.58	0.00	-0.86%	0.00	0.00	0.52

Nhận định: Các ETF giảm quy mô theo đà bán của khối ngoại. Các quỹ FTSE, E1, Fubon, SSVN30 và MAVN30 giảm quy mô. Khối ngoại mua bán trái chiều tại các thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

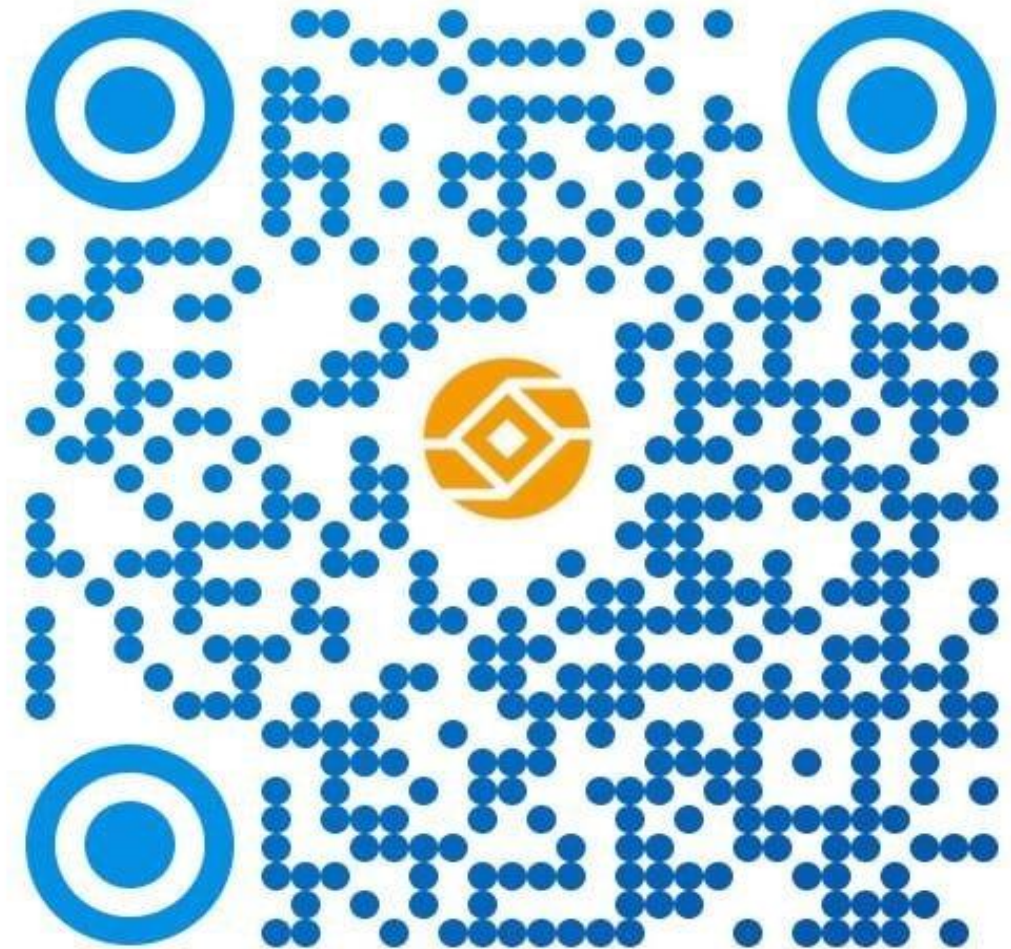
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký